

Số: 07/2024/QĐST-DS

Nga Sơn, ngày 23 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Bị đơn: Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ gốc: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận là chị Phạm Thị H2 và anh Nguyễn Văn N còn nợ và phải trả cho chị Vũ Thị H1 số tiền nợ gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

2.2. Về tiền lãi: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận là chị Vũ Thị H1 không yêu cầu chị Phạm Thị H2 và anh Nguyễn Văn N phải trả tiền lãi.

2.3. Về phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận là chị Phạm Thị H2 và anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả nợ cho chị Vũ Thị H1 thành nhiều đợt, mỗi đợt phải trả số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào các ngày 15 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ; Thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 15/12/2024 (Dương lịch).

Nếu chị Phạm Thị H2 và anh Nguyễn Văn N vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thỏa thuận nêu trên thì chị Vũ Thị H1 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thi hành một lần toàn bộ số tiền gốc mà chị H2 và anh N còn nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H2 và anh Nguyễn Văn N phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị H1 số tiền 21.744.000đ (*Hai mươi một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23, số 0005476, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Tuấn**

